

Bản án số: **185/2018/HS-PT**
Ngày 07-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Đức Kỳ

Các Thẩm phán: Ông Phan Vĩnh Chuyển
Ông Bùi Trọng Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Quỳnh Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Đãi Em - Kiểm sát viên.

Ngày 07/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2018/TLPT-HS ngày 07/8/2018 đối với bị cáo Châu T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2018/HS-ST ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo: **Châu T**, sinh ngày 20/6/1992 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Kx đường T, tổ x mới (tổ x cũ), phường A, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Thiết kế xây dựng; Con ông Châu T (c) và bà Phạm Thị L (s); Tiền sự, tiền án: Chưa. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Trương Hoàng Bảo D và anh Đinh Hà T1 là nhân viên công ty TNHH thực phẩm N tại Đà Nẵng. Qua sự giới thiệu của anh D nên T quen biết với Châu T.

Vào tháng 02/2017, T1 đặt vấn đề nhờ T làm một tấm bằng Cao đẳng trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng để được nâng lương thì T đồng ý. Ngày 25/02/2017, T và T1 hẹn gặp nhau tại một quán cà phê dưới chân cầu vượt Ngã ba Huế, mặc dù không có khả năng, chức năng cấp văn bằng nhưng để tạo sự tin tưởng của T1 thì T vẫn nhận mình là giảng viên của trường Đại học Duy Tân và nói có người quen làm ở Phòng đào tạo, có thể chen hồ sơ của T1 vào phòng đào tạo để có tên trong trường, có hồ sơ lưu trữ và được cấp bằng thật nhưng không cần phải học. T truy cập website của người tên Mr.Long (không xác định được nhân thân, lai lịch) và biết được cách thức, giá tiền để làm một tấm bằng nên T nói với T1 vì chỗ quen biết nên lấy giá bằng Cao đẳng do trường Đại học Duy Tân cấp là 18.000.000đ và bằng đại học là 30.000.000đ. T1 hỏi T: “Bằng thật phải không anh” thì T đáp “Ừ” và nói khi giao bằng thì có bằng điểm kèm theo.

Ngày 27/02/2017, T1 hẹn gặp T tại quán cà phê số xx đường H, thành phố Đà Nẵng và đưa trước cho T 10.000.000đ để nhờ làm cho mình một tấm bằng Cao đẳng. Sau đó khoảng ba đến bốn ngày, T điện thoại thông báo cho T1 biết đã có bằng Cao đẳng, hẹn gặp tại quán cà phê số xx đường H, thành phố Đà Nẵng để lấy. Lúc nhận bằng T1 đưa tiếp cho T 8.000.000đ. Sau khi về nhà kiểm tra, thấy bị sai giới tính nên T1 gọi điện thoại yêu cầu đổi lại bằng thì T đồng ý, khoảng một tuần sau thì T đổi lại bằng cho T và lấy lại tấm bằng sai giới tính rồi gửi trả lại Mr.Long.

Ngày 16/4/2017, T1 tiếp tục hẹn gặp T tại quán cà phê trên đường M, thành phố Đà Nẵng để nhờ làm thêm 01 tấm bằng Đại học Duy Tân cho Phan Thị Yến N thì T đồng ý rồi đưa trước số tiền 20.000.000đ. Đến ngày 20/5/2017, T hẹn T1 và N tại quán cà phê trên đường M, thành phố Đà Nẵng để giao bằng Đại học và nhận số tiền 10.000.000đ còn lại. Sau khi nhận được hai tấm bằng Đại học của trường Duy Tân, thành phố Đà Nẵng, T1 kiểm tra phiếu điểm của hai tấm bằng đều do một người ký nhưng hai chữ ký khác nhau nên mượn bằng của trường Đại học Duy Tân để so sánh thì phát hiện không giống với bằng thật, T1 liên hệ với T để yêu cầu trả lại số tiền 48.000.000đ nhưng T không đồng ý. Đến ngày 10/6/2017, T1 đến cơ quan Công an trình báo sự việc và giao nộp hai tấm bằng trên.

Theo Kết luận giám định số 420/GĐ-HS ngày 16/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Hình dấu tròn có nội dung “BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 so với hình dấu tròn có nội dung “BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên Võ Thanh Hải trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1 và A2 so với chữ ký đứng tên Võ Thanh Hải trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M không do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên Nguyễn Hữu Phú trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A3 và A4 so với chữ ký đứng tên Nguyễn Hữu Phú trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M không do cùng một người ký ra.

Tại Bản án sơ thẩm số 66/2018/HS-ST ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã quyết định:

Căn cứ vào: Điều Khoản 1 Điều 139 BLHS 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS 2015.

Xử phạt: Châu T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 13/7/2018, bị cáo Châu T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo để có điều kiện ở nhà làm ăn lương thiện, nuôi dưỡng chăm sóc bố mẹ đã ngoài 60 tuổi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Châu T theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Xét về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2018/HS-ST ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là có cơ sở, đúng pháp luật. Sau khi xử sơ thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Châu Thảo vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đơn kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Châu T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 27/02/2017 đến ngày 20/5/2017, Châu T đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt của anh Đinh Hà Thanh số tiền 48.000.000đ. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2018/HS-ST ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã hai lần lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải nên đã thành khẩn khai báo và tự nguyện khắc phục bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin bãi nại xin giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và nghề nghiệp ổn định. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, phải nuôi cha mẹ già đã ngoài 60 tuổi. Vì vậy, HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Châu T, sửa án phúc thẩm.

2. Căn cứ vào: Điểm Khoản 1 Điều 139 BLHS 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 BLHS 2015.

Xử phạt: Châu T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 02 tháng 11 năm 2018.

Giao bị cáo về UBND phường A, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Châu T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-CATP Đà Nẵng (PV 27);
- Vụ 1;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- TAND quận Thanh Khê ;
- Chi cục THA quận Thanh Khê ;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)**

Huỳnh Đức Kỳ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Trọng Danh

Phan Vĩnh Chuyển

Huỳnh Đức Kỳ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 02 tháng 10 năm 2018;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Huỳnh Đức Kỳ**

Các Thẩm phán:

Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Ông **Bùi Trọng Danh**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 139/2018/TLPT-HS ngày 07/8/2018 đối với:

Bị cáo **Châu Thảo (Thổ)**, sinh ngày 20/6/1992 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: K43/6 đường Nguyễn Đình Tứ, tổ 51 mới (tổ 6 cũ), phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 139 BLHS 1999 với mức hình phạt 15 tháng tù.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. **Căn cứ vào** Điểm b Khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Châu Thảo, sửa án sơ thẩm.

2. **Căn cứ vào:** Điểm Khoản 1 Điều 139 BLHS 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS 2015.

Xử phạt: Châu Thảo 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 02 tháng 11 năm 2018.

Giao bị cáo về UBND phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. **Về án phí:** Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Châu Thảo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Biểu quyết: đồng ý **3/3**.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 50 phút, ngày 02 tháng 11 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Vĩnh Chuyên

Bùi Trọng Danh

Huỳnh Đức Kỳ

